TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Võ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 37/TB-TA ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 08/7/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ĐKHKTT: Thôn x, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 20, tổ dân phố X, thị trấn T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M, sinh năm 1971 và bà Võ Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/12/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh ngày 01/02/2019. Bắt giam lại ngày 03/5/2019, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1973, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Ngọc S, sinh ngày 03/5/2003; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Ngọc S: Vợ chồng anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1968 cùng chị Võ Thị H, sinh năm 1975 (cha, mẹ ruột); có mặt.

Đều nơi cư trú: Thôn x, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Vợ chồng anh Lê Ngọc M, sinh năm 1971 cùng chị Võ Thị L, sinh năm 1979 (cha, mẹ ruột của bị cáo); anh M vắng mặt, chị L có mặt.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 20, tổ dân phố X, thị trấn T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trương Quang Ch, sinh năm 1992; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H, sinh năm 1998 và Lê Ngọc S, sinh ngày 03/5/2003 đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi là anh em bà con với nhau. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên Lê Ngọc H nảy sinh ý định cướp giật tài sản.

Vào chiều ngày 07/12/2018, Lê Ngọc S đến nhà Lê Ngọc H chơi. Tại đây, Lê Ngọc H rủ Lê Ngọc S đến các tiệm bán điện thoại di động giả vờ hỏi mua điện thoại rồi giật lấy tẩu thoát thì Lê Ngọc S đồng ý.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 08/12/2018, Lê Ngọc H điều khiển xe mô tô Exciter mang biển kiểm soát 76D1 – 383.XX của anh Trương Quang Ch, sinh năm 1992, ở tại thôn B, xã Tr, huyện M chở Lê Ngọc S đến khu vực thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tìm cửa hàng điện thoại di động để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo H và S đi đến khu vực Ngã tư L, thuộc Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện cửa hàng điện thoại di động mang biển hiệu "Kh" của chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1973, ở Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo H dừng xe lại để ngoài đường và đi bộ vào hỏi mua điện thoại di động. Theo yêu cầu của bị cáo H, chủ cửa hàng là chị Phạm Thị Ng đưa cho bị cáo Lê Ngọc H và Lê Ngọc S xem chiếc điện thoại di động mới hiệu OPPO A3S màu đỏ đen, số IME1: 861703048710773, số IME2: 861703048710765. Xem xong H và S đến trả lại điện thoại rồi đến một quán cà phê gần đó bàn bạc cách thức chiếm đoạt tài sản chiếc điện thoại nêu trên. Sau khi bàn bạc, H và S quay lại cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thị Ng và yêu cầu được xem lại chiếc điện thoại lúc nãy thì chị Ng đưa lại điện thoại OPPO nêu trên cho Lê Ngọc H cầm xem, Hải xem xong và đưa lại cho S cầm rồi đi ra ngoài đường nổ máy xe đợi sẵn. Ngay lúc đó, Lê Ngọc S cầm chiếc điện thoại chạy ra đường, H điều khiển xe chở S nhanh chóng tẩu thoát ra hướng Bắc trên tuyến Quốc Lộ 1A. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động, Lê Ngọc S đem về nhà cất giấu đến ngày 11/12/2018 thì bị Công an huyện S phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện S, kết luận chiếc điện thoại di động hiệu OPPO CPH1803-A3S 16G, màu đỏ, số IME1: 86170308710773, trị giá: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng)*.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H khai nhận đúng hành vi phạm tội như trên và thống nhất với kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S.

Tại Bản Cáo trạng số 21/QĐ–VKS, ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc H về tội *"Cướp giật tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: "*Tội cướp giật tài sản"*.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Phạm Thị Ng đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO A3S và yêu cầu Lê Ngọc H bồi thường phần giá trị bị giảm sút do kích hoạt sử dụng chiếc điện thoại với số tiền là 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Ông Lê Ngọc M cha đẻ của Lê Ngọc H đã bồi thường xong cho chị Ng. Chị Ng không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chị Phạm Thị Ng đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO A3S do Cơ quan điều tra, Công an huyện Bình Sơn trao trả và không yêu cầu, khiếu nại gì nên không xem xét.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 76D1 – 383.XX của anh Trương Quang Ch cho Lê Ngọc H mượn, anh Ch hoàn toàn không biết bị cáo H sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với Lê Ngọc S: Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã có Công văn yêu cầu Công an xã Tr, huyện M xử lý hành chính đối với Lê Ngọc S về hành vi "Cướp giật tài sản" nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với Trương Quang Ch: Khi cho Lê Ngọc H mượn xe Exciter mang BKS: 76D1 – 383.XX hoàn toàn không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có bào chữa và tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Ý kiến bị hại: Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 03/5/2019 bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác: Không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn (tạm giữ, tạm giam) của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thị Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Lê Ngọc M vắng mặt không lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai và không cần thiết phải hoãn phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như sau*:

Lê Ngọc H và Lê Ngọc S có quan hệ là anh, em chú bác ruột,vì Lê Ngọc H cần tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản.

Tối ngày 07/12/2018, bị cáo Lê Ngọc H và Lê Ngọc S ngủ tại nhà cha mẹ H. Tại đây, bị cáo H rủ S đến các cửa hàng bán điện thoại di động giả vờ hỏi mua điện thoại, sau đó giật lấy tẩu thoát thì Lê Ngọc S đồng ý.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/12/2018, Lê Ngọc H đi cùng Lê Ngọc S đến tiệm sửa xe của anh Trương Quang Ch tại xã Tr, huyện M hỏi mượn xe của Trương Quang Ch để đi thành phố Quảng Ngãi mua điện thoại di động thì anh Ch đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát 76D1 – 383.XX cho Lê Ngọc H điều khiển.

Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Ngọc H điều khiển xe mô tô Exciter mang biển kiểm soát 76D1 – 383.XX chở Lê Ngọc S xuống thị trấn C, huyện S. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, bị cáo Hải và Sơn đến cửa hàng bán điện thoại mang biển hiệu "KH" của chị Phạm Thị Ng tại Ngã tư L thuộc thôn Ph, xã B, huyện S để vờ hỏi mua điện thoại di động. Khi đến cửa hàng điện thoại, chị Ng đứng phía trong quầy điện thoại di động, Lê Ngọc H và Lê Ngọc S đứng đối diện được ngăn cách bởi tủ chứa điện thoại. Lúc này bị cáo H và anh S yêu cầu chị Ng đưa cho bị cáo H và Sơn xem chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen, số IME1: 861703048710773, số IME2: 861703048710765, loại điện thoại chưa kích hoạt sử dụng. Bị cáo H và S xem xong, vì lúc đó trong cửa hàng có khách hàng mua điện

thoại nên H nói với chị Ng sẽ quay lại và trả lại máy điện thoại lại cho chị Ng rồi cả hai đến một quán cà phê gần đó để bàn bạc phương thức chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen vừa xem tại cửa hàng điện thoại của chị Nga.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Ngọc H chở Lê Ngọc S quay lại của hàng điện thoại "KH" và yêu cầu chị Ng cho xem lại chiếc điện thoại OPPO A3S mà trước đó H và S đã xem. Cũng như lần trước đó, chị Ng đứng phía trong quầy điện thoại, bị cáo H và S đứng đối diện được ngăn cách bởi tủ chứa điện thoại. Chị Ng đưa cho cho bị cáo H và S xem điện thoại theo yêu cầu. Sau khi xem xong, bị cáo H giả vờ ra ngoài xe mô tô hút thuốc và đưa lại chiếc điện thoại cho S xem. Bị cáo H ra đến xe mô tô đang để sát lề đường Quốc lộ 1 A và nổ máy khởi động xe. S cầm điện thoại xem khoảng 01 phút thì lợi dụng vị trí đứng và khoảng cách giữa S và chị Ng bị ngăn cản bởi tủ chứa điện thoại nên S nghĩ chị Ng không có khả năng ngăn cản khi S chiếm đoạt tài sản. Liền lúc đó, S nhanh chóng cầm điện thoại chạy ra xe H đã khởi động máy chờ sẵn rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát trên đường Quốc lộ 1A theo hướng tỉnh Q. Chạy xe ra đến khu vực D, xã B, huyện S thì bị cáo H quay đầu xe lại chạy về huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động, bị cáo H giao chiếc điện thoại cho Lê Ngọc S quản lý, sử dụng đến ngày 11/12/2018 thì bị Công an huyện Bình Sơn phát hiện, thu giữ.

Lê Ngọc S thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo H và S thực hiện như bị cáo H khai nhận như trên là hoàn toàn đúng.

[5] *Xét các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc H phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của Lê Ngọc S, lời khai của bị hại; Kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng: Hành vi Lê Ngọc H và Lê Ngọc S công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Thị Ng một cách bất ngờ và nhanh chóng tẩu thoát nhằm tránh sự phản kháng của bị hại Phạm Thị Ng. Tài sản bị cáo và S chiếm đoạt được định giá là 3.000.000 đ là đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] *Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo Lê Ngọc H là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật. Bị cáo là người chủ mưu, rủ rê S cùng thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội do bị cáo Lê Ngọc H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại Phạm Thị Nga và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã B nói riêng và huyện S nói chung nên cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] *Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường

thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Phạm Thị Ng đã nhận lại điện thoại OPPO A3S và đã nhận đủ số tiền bị giảm sút giá trị chiếc điện thoại do kích hoạt sử dụng là 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Chị Ng không yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Ông Lê Ngọc M và Võ Thị L là người bồi thường thay cho bị cáo 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*), tại phiên tòa, bà L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra, Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chị Phạm Thị Ng chiếc điện thoại OPPO A3S và trả lại cho anh Trương Quang Ch chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76D1 – 383.XX là có căn cứ, đúng pháp luật. Chị Ng và anh Ch không yêu cầu, khiếu nại gì nên không xem xét.

[10] *Đối với Lê Ngọc S*: Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lê Ngọc S mới 15 tuổi, 07 tháng, 05 ngày nên theo khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn xác định Sơn chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã có Công văn yêu cầu Công an xã T, huyện M xử lý hành chính đối với Lê Ngọc S về hành vi "Cướp giật tài sản" là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Đối với Trương Quang Ch*: Khi cho Lê Ngọc H mượn xe Exciter mang biển kiểm soát 76D1 – 383.XX thì anh không biết H sử dụng chiếc xe này vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Trương Quang Ch là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không không xem xét.

[12] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn*: Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] *Xét ý kiến, yêu cầu của bị hại*: Chấp nhận yêu cầu của bị hại giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[14] *Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo*: Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về hình phạt, chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[15] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc H** phạm tội: *"Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Lê Ngọc H **12** (*Mười hai*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2019, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến ngày 01/02/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chị Phạm Thị Ng không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chị Phạm Thị Ng chiếc điện thoại OPPO A3S và trả lại cho anh Trương Quang Ch chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76D1 – 383.XX. Chị Ng và anh Ch không yêu cầu, khiếu nại gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng*(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của Lê Ngọc S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/5/2019).

Chị Phạm Thị Ng, anh Lê Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CCTHA huyện Bình Sơn;
- UBND xã Trà Thủy,
huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Toại